TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 126/2025/HS-ST

Ngày: 29/8/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Vương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Thế Hùng

2. Bà Huỳnh Thị Thanh Thảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Trí – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Nam - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29/8/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 82/2025/HSST ngày 31/7/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2025/QĐXXST-HS ngày 14/8/2025, đối với bị cáo:

Lê Văn T; sinh năm: 1972 tại tỉnh Quảng Trị; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 2, kp5, Phường 2, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị (nay là phường Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị); Nơi ở: không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê N (đã chết) và bà Trần Thị K; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; bị cáo có vợ đã ly hôn và hai con, con lớn sinh năm 1990 và con nhỏ sinh năm 1999.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 17 tháng 8 năm 2007, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 49/2007/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23 tháng 02 năm 2008. Qua xác minh tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 14, Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) kết quả xác minh hiện nay tại đơn vị chưa thụ lý Bản án số

49/2007/HSST của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (bút lục B, 78-81)

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/4/2025 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Chị Phạm Ngọc Phương H, sinh năm 2002. (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: 3N đường số 8, kp2, phường Hiệp Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 06 tháng 4 năm 2025, do cần tiền tiêu xài, Lê Văn T điều khiển xe đạp điện chạy vòng quanh khu vực S để tìm tài sản lấy trộm, khi đến Trung tâm Yamaha Music School, phía sau số 138, đường Đỗ Mười, Khu phố 10, phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường Tam Bình, Thành phố Hồ Chí Minh), T vào trong trung tâm thấy có chị Phạm Ngọc Phương H (sinh năm 2003) là nhân viên nữ phụ trách tiếp khách, T giả vờ hỏi về vấn đề tư vấn khóa học piano cho con gái. Trong lúc trao đổi với chị H, T phát hiện thấy máy vi tính xách tay hiệu Macbook AIR M2 để trên bàn và T hỏi mượn chị H máy tính trên để gửi mail cho con ở quê nhưng do T gõ vào bàn phím mạnh tay nên chị H lấy lại máy tính bỏ vào ba lô trắng để ở ghế ngồi phía sau quầy. Lúc này, T nảy sinh ý định trộm ba lô có máy vi tính trên nên nói chị H đi lấy nước cho T. Khi chị H đi ra khỏi quầy thì T nhanh chóng lẻn vào trong quầy, tay phải T cầm ba lô trên tay và chạy ra ngoài trung tâm. T ngồi lên xe đạp điện và để ba lô chỗ gác chân, T chạy được một đoạn thì chị H phát hiện, hô hoán thì được anh Trần Văn H1 (sinh năm 1993) và anh Đặng Thành T1 (sinh năm 1975) nghe thấy đuổi theo bắt giữ được T, sau đó giao cho Công an phường Tam Bình tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Văn T và thu giữ vật chứng.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên (bút lục 51, 65, 67, 86-90).

Kết luận định giá tài sản số 113-KV3/KL-HĐĐGTS ngày 09 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự, kết luận: 01 máy vi tính xách tay hiệu Macbook AIR M2, trị giá: 16.833.000 đồng (bút lục 26-27).

Vật chứng của vụ án:

- 01 ba lô hiệu Edmon Masion Monogram Mardric (Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Phạm Ngọc Phương H);

- 01 máy tính xách tay hiệu Macbook AIR M2 (Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Phạm Ngọc Phương H);

- 01 xe đạp điện hiệu Dylexe K1 không biển số.

Về trách nhiệm dân sự: chị Phạm Ngọc Phương H đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không có yêu cầu gì thêm (bút lục 71, 72).

Bản Cáo trạng số 65/CT-VKSKV2 ngày 30/7/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Thái về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa:

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên, bị cáo đồng ý với kết luận định giá, đồng ý với các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng và không khiếu nại hay có ý kiến gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo T về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025:

+ Xử phạt bị cáo T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

+ Hình phạt bổ sung: không đề nghị.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước chiếc xe đạp điện hiệu Dylexe K1 không biển số thu giữ của bị cáo T.

Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Bị cáo không bào chữa, tranh luận và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp để tập trung làm ăn, chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị hại là chị Phạm Ngọc Phương H vắng mặt. Việc vắng mặt của đương sự nêu trên không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự nêu.

[2] Các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 06 tháng 4 năm 2025, do cần tiền tiêu sài cá nhân nên Lê Văn T thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 máy tính xách tay hiệu Macbook AIR M2 của chị Phạm Ngọc Phương H trị giá 16.833.000 đồng tại Trung tâm Yamaha Music School, phía sau số 138, đường Đỗ Mười, Khu phố 10, phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường Tam Bình, Thành phố Hồ Chí Minh) thì bị bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Cáo trạng số 65/CT-VKSKV2 ngày 30/7/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết định khung tăng nặng hình phạt: Không có.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo:

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; bị cáo có

mẹ là bà Trần Thị K là người có công cách mạng, được tặng huy chương kháng chiến hạng nhất nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[6] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hình phạt đối với bị cáo:

Về hình phạt chính: Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng. Tuy nhiên, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, vì lòng tham nhất thời muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự an toàn xã hội gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo cũng đã từng bị xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng không lấy đó làm kinh nghiệm kiểm điểm bản thân, sửa đổi tâm lý trộm cắp tài sản của người khác để tiêu xài cá nhân. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc, tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung trong toàn xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có việc làm, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 ba lô hiệu Edmon Masion Monogram Mardric và 01 máy tính xách tay hiệu Macbook AIR M2 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại các tài sản trên cho chị Phạm Ngọc Phương H là đúng quy định pháp luật.

- Đối với chiếc xe đạp điện hiệu Dylexe K1 không biển số: Đây là phương tiện Lê Văn T điều khiển khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, T khai nhận xe trên do T mượn của người bạn gái mới quen, không rõ nhân thân lai lịch và cũng không nói cho người bạn gái trên về việc T dùng xe đi trộm cắp. Do không có thông tin lai lịch của người bạn gái như T trình bày nên không làm rõ được ý kiến trình bày của bị cáo T. Đây là vật chứng bị cáo sử dụng di chuyển để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, tuy nhiên chưa có cơ sở để xác định ai là chủ sở hữu hợp pháp đối với tài sản nêu trên, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp chủ sở hữu hoặc người quản lý sử dụng hợp pháp chiếc xe nêu trên, cần giao cho cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng trong hạn 06 tháng để tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý sử dụng hợp pháp; nếu không tìm được thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp thuận.

[10] Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt :

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Xử phạt bị cáo **Lê Văn T** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời gian tù tính từ ngày 06/4/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Giao cho cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng trong hạn 06 tháng để tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý sử dụng hợp pháp của 01 chiếc xe đạp điện hiệu Dylexe K1 không biển số; nếu không tìm được thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 23/QĐ-VKSKV2 ngày 08/7/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh; Biên bản giao nhận tang tài vật số 045KVII ngày 21/7/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 Thành phố Hồ Chí Minh)

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Công an thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 2 – TP.HCM;
- Phòng PV06, PC10 - Công an TP. HCM;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Minh Vương